

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 11 năm 2018

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chúc

Anh Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại P Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Đoàn – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018, về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Thôn Thành L, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: Thôn Sông L, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Dương Văn P, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn Thành L, xã Xuân Hòa, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 24/9/2018 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh P ngày 07/4/2006, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa. Sau khi kết hôn, chị về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh P được 01 tuần thì vợ chồng làm nhà ra ăn, ở riêng. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do anh P hay chơi bời, cờ bạc, đòi cầm giấy tờ xe chị có nói thì anh P đánh chị, đến ngày 15/9/2018 chị bỏ về nhà bố, mẹ để ở cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị và anh P có 02 người con chung là Dương Văn Khánh, sinh ngày 13/02/2007 và cháu Dương Văn Ngọc Linh, sinh ngày 22/11/2013, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị xin nuôi cả hai cháu và tự nguyện không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị tòa án giải quyết.

Đối với anh Dương Văn P là bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh đều cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã Xuân Hòa và gia đình anh P (ông Dương Văn Hiên là bố đẻ anh P) cho biết, hiện nay anh P đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên có mặt ở địa p tại thôn Thành Lập, xã Xuân Hòa. Các lần Tòa án gọi anh P, địa p đều giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo hòa giải đến gia đình anh P, nhưng anh P vẫn cố tình vắng mặt mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh P; về con chung, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, xác nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do chị H không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn và nuôi con”. Bị đơn là anh Dương Văn P có địa chỉ tại xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh P nhưng anh P không đến tòa. Tòa án đã tiến hành thông báo và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa p nơi anh P cư trú, nhưng anh P vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn P là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do P mãi chơi, vợ chồng không quan tâm đến nhau, bất đồng quan điểm sống nên từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tháng 9/2018 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh P mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh P cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc chị H có đơn xin ly hôn anh, như vậy phần nào thể hiện anh P không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị của chị H xin ly hôn anh P là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị nuôi con chung của chị H thấy rằng: Về quyền lợi và trách nhiệm của cha mẹ đối với con của chị H và anh P đều như nhau, tuy nhiên hiện nay anh P đi làm ăn xa nên ít có điều kiện chăm sóc con chung. Hiện nay cả cháu Khánh và cháu Linh đều đang ở cùng với chị H tại nhà bố, mẹ đẻ chị H, nguyện vọng của các cháu cũng muốn ở cùng chị H. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Khánh và cháu Linh nên cần giao cho chị H nuôi cả hai con chung và xác nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh P vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của anh, khi nào anh có mặt và yêu cầu về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Dương Văn P.

Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Dương Văn Khánh, sinh ngày 13/02/2007 và cháu Dương Văn Ngọc Linh, sinh ngày 22/11/2013. Xác nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2016/0004825 ngày 27/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị H có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Anh P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch
- THA Lập Thạch.
- UBND xã Xuân Hòa
- Các đương sự
- Lưu hai bản.

Trần Hữu Lực